| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 10**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 974/2026/QĐST-DS | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 5 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ các Điều 4, 10 và 56 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" thụ lý số 1088/2026/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2026.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H

Trụ sở: 5 B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 463 N, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*: Ông Lê Thành T - Là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn theo giấy ủy quyền số 271/UQ-GĐ ngày 05/11/2025.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Lâm T1, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Căn hộ D lô B, chung cư V, Ấp A, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Thu T2, sinh năm 2003;

Địa chỉ: Căn hộ D lô B, chung cư V, Ấp A, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn - ông Lê Thành T và bị đơn - bà Nguyễn Thị Lâm T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Phạm Thị Thu T2 thống nhất:

Bà Nguyễn Thị Lâm T1 còn nợ Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H số tiền tạm tính đến ngày 06/5/2026 là: 15.620.000 đồng (*Mười lăm triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng)* theo đợt trợ vốn ngày 16/3/2023, bao gồm: Nợ vốn: 14.180.000 đồng; Nợ lãi (phí): 1.440.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Lâm T1 có trách nhiệm trả cho Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H số tiền 15.620.000 đồng (*Mười lăm triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng)* theo thời gian và phương thức sau:

Trả mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) vào ngày 20 dương lịch hàng hàng, bắt đầu thi hành vào ngày 20/6/2026. Trả trong thời hạn 15 tháng, tháng cuối cùng trả hết số tiền còn lại là 1.562.000 đồng (*Một triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng*).

Trường hợp bà Nguyễn Thị Lâm T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán số tiền và thời gian như đã thỏa thuận trên thì bà Nguyễn Thị Lâm T1 có trách nhiệm thanh toán một lần toàn bộ số tiền còn nợ cho Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H và tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng liên kết số 002/2023/HDLK-BC ngày 21/02/2023 và Đơn đề nghị trợ vốn ngày 16/03/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Lâm T1 không trả được nợ thì bà Phạm Thị Thu T2 có trách nhiệm thanh toán một lần toàn bộ số tiền còn nợ cho Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H và tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Đơn đề nghị trợ vốn ngày 16/03/2023 cho Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H.

Ngoài ra, Nguyễn Thị Lâm T1 có trách nhiệm trả cho Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H số tiền phải tiếp tục trả lãi, phí phát sinh kể từ ngày 06/5/2026 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi bà Nguyễn Thị Lâm T1 trả hết nợ.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. *Về án phí*: Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là: 390.500 đồng (*Ba trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng*) bà Nguyễn Thị Lâm T1 tự nguyện chịu.

Quỹ trợ vốn Xã viên – Hợp tác xã Thành phố H không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 390.500 đồng (*Ba trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018223 ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân Thành phố H.

**3.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 6a, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 10 – TP.HCM;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

2 000025 777206

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Trang**